

聖体礼拝の集い

Giờ Châu Thánh Thể

Eucharistic Adoration

성찬예배 모임



年間第15主日 (A年)

Chúa Nhật 15 Thường Niên (Năm A)
15th Sunday in Ordinary Time (Year A)

연중 제15주일 (가해)

導入・DẪN NHẬP・INTRODUCTION・소개

19:00

♩ = 72

U bi Ca ri tas et a mor,
ウ ビ カ リ タス エ ア モル、

5

u bi Ca ri tas De us i bi est.
ウ ビ カ リ タス デ ウス イー비 에스。

御聖体顕示・ĐẶT MÌNH THÁNH CHÚA・EXPOSING THE BLESSED SACRAMENT・성체조배

沈黙の祈り・CẦU NGUYỆN TRONG THÌNH LẶNG・PRAYER IN SILENCE・침묵의 기도

最後に質問をしながら祈ることができる・BẠN CÓ THỂ CẦU NGUYỆN VỚI NHỮNG CÂU HỎI GỢI Ý Ở CUỐI TRANG.

YOU CAN PRAY WITH THE QUESTIONS AT THE END・마지막에 있는 질문으로 기도할 수 있습니다.

日本語

19:10

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

マタイによる福音。

その日、イエスは家を出て、海辺に座られた。おびただしい群衆がみもとに集まったので、舟に乗って腰を下ろされ、群衆は皆、岸辺に立っていた。イエスは多くのことをたとえて語って言われた。「見よ、種を蒔く人が種蒔きに出て行った。蒔いているとき、ある種は道端に落ち、空の鳥が来て食べてしまった。ほかの種は土の少ない岩地に落ち、土の深みがないうえ、すぐに芽を出した。ところが、日が昇ると焼けついて、根がないので枯れてしまっ

た。さらに、ほかの種は茨の中に落ち、茨が伸びてそれをふさぎ込んだ。しかし、また別の種は良い土地に落ちて実を結び、あるものは百倍、あるものは六十倍、あるものは三十倍の実を結んだ。聞く耳のある者は聞きなさい。」

(「神のみことば」と言わないでください)

ENGLISH

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

19:25

From the Gospel according to Matthew.

In that day, Jesus, departing from the house, sat down beside the sea. And such great crowds were gathered to him that he climbed into a boat and he sat down. And the entire multitude stood on the shore. And he spoke many things to them in parables, saying: "Behold, a sower went out to sow seed. And while he was sowing, some fell beside the road, and the birds of the air came and ate it. Then others fell in a rocky place, where they did not have much soil. And they sprung up promptly, because they had no depth of soil. But when the sun rose up, they were scorched, and because they had no roots, they withered. Still others fell among thorns, and the thorns increased and suffocated them. Yet some others fell upon good soil, and they produced fruit: some one hundred fold, some sixty fold, some thirty fold. Whoever has ears to hear, let him hear."

(Please don't say "This is the Word of the Lord")

TIẾNG VIỆT

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

19:35

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Máthêu.

Khi ấy, Đức Giê-su từ trong nhà đi ra ngồi ở ven Biển Hồ. Dân chúng tụ họp bên Người rất đông, nên Người phải xuống thuyền mà ngồi, còn tất cả dân chúng thì đứng trên bờ. Người dùng dụ ngôn mà nói với họ nhiều điều.

Người nói : "Người gieo giống đi ra gieo giống. Trong khi người ấy gieo, có những hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất. Có những hạt rơi trên nơi sỏi đá, chỗ không có nhiều đất ; nó mọc ngay, vì đất không sâu ; nhưng khi nắng lên, nó liền bị cháy, và vì thiếu rễ nên bị chết khô. Có những hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết nghẹt. Có những hạt lại rơi trên đất tốt, nên sinh hoa kết quả : hạt được gấp trăm, hạt được sáu chục, hạt được ba chục. Ai có tai thì nghe."

(Xin không xưng "Đó là Lời Chúa")

마태오 전한 거룩한 복음입니다.

그날 예수님께서는 집에서 나와 호숫가에 앉으셨다. 그러자 많은 군중이 모여들어 예수님께서는 배에 올라앉으시고 군중은 물가에 그대로 서 있었다. 예수님께서 그들에게 많은 것을 비유로 말씀해 주셨다. “자, 씨 뿌리는 사람이 씨를 뿌리러 나갔다. 그가 씨를 뿌리는데 어떤 것은 길에 떨어져 새들이 와서 먹어 버렸다. 어떤 것들은 흙이 깊지 않아 싹은 곧 돌아났지만, 해가 솟아오르자 타고말았다. 뿌리가 없어서 말라 버린 것이다. 또 어떤 것들은 가시덤불 속에 떨어졌는데 가시덤불이 자라면서 숨을 막아 버렸다. 그러나 어떤 것은 좋은 땅에 떨어져 열매를 맺었는데 어떤 것은 백 배, 어떤 것은 예순 배, 어떤 것은 서른 배가 되었다. 귀 있는 사람은 들어라.”

(“하느님의 말씀”이라고 말하지 마십시오)

祈りの質問・GỢI Ý SUY NIỆM & CẦU NGUYỆN・QUESTIONS FOR PRAYING・기도 질문

1. あなたの心の中で、イエスにどのような土を提供していますか？どのように御言葉を受け入れ、日常生活でそれを生きていますか？
 2. 信仰の歩みにおいて「実を結ぶ」とはどういう意味だと思えますか？あなたは実を結んでいると思えますか？
 3. この箇所、神の言葉を受け入れる妨げとなるものは何だと思えますか？また、あなたの生活の中で神の言葉を受け入れるのに困難を感じていますか？
1. What kind of soil are you offering to Jesus in your heart? How do you welcome his Word and live it in your daily life?
 2. What do you think it means to 'bear fruit' in your faith journey? Do you consider that you are bearing fruit?
 3. What are the obstacles to receiving the word of God that you can identify in this passage? And in your life, do you find difficulties in receiving the Word of God?
1. Trong tâm hồn mình, bạn đang dâng cho Chúa Giêsu mảnh đất như thế nào? Bạn đón nhận Lời Chúa ra sao và sống Lời Chúa ấy như thế nào trong đời sống hằng ngày?
 2. Theo bạn, “sinh hoa kết quả” trên hành trình đức tin có nghĩa là gì? Bạn có cảm thấy mình đang sinh hoa kết quả trong đời sống Kitô hữu không?
 3. Trong đoạn Tin Mừng này, theo bạn đâu là những điều cản trở con người đón nhận Lời Thiên Chúa? Còn trong cuộc sống của bạn, có những khó khăn nào khiến bạn chưa thể mở lòng đón nhận và thực hành Lời Chúa cách trọn vẹn không?
1. 당신은 예수님께 당신 마음의 어떤 밭을 드리고 있습니까? 어떻게 그분의 말씀을 받아들이고 일상에서 그 말씀을 살아가고 있습니까?
 2. 당신의 믿음의 여정에서 '열매를 맺는다'는 것이 무엇을 의미한다고 생각합니까? 당신은 열매를 맺고 있다고 생각합니까?
 3. 이 말씀에서 하느님의 말씀을 받아들이는 데 방해가 되는 것들은 무엇이라고 생각합니까? 그리고 당신의 삶에서 하느님의 말씀을 받아들이는 데 어려움을 겪고 있습니까?

♩ = 63

p

Lau da te om nes gen tes, lau da te Do mi
 ラウ ダ テオンネス ジェンテス、 ラウ ダ テドミ

5

num. Lau da te om nes gen tes, lau da te Do mi
 ヌン。 ラウ ダ テオンネス ジェンテス、 ラウ ダ テドミ

9

num Lau -
 ヌン ラウー

御聖体の祝福・BAN PHÉP LÀNH THÁNH THỂ・BLESSING WITH THE EUCHARIST・성찬의 축복

退堂・沈黙のうちに終わる